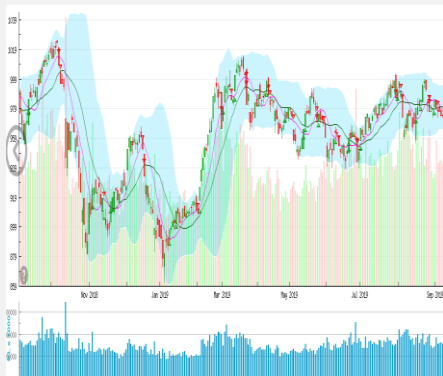


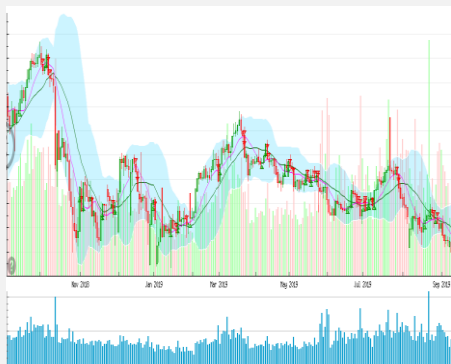
Vn-index
982,22 +1,14% ↑ 162 67 ↓ 135



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tăng khá mạnh nhờ sự dẫn dắt của nhóm ngành tài chính ngân hàng, chứng khoán. Đây cũng là nhóm có tính đầu cơ cao và hút dòng tiền khá mạnh trong phiên 13/09/2019. Tuy vậy, theo VFS động lực tăng giá của nhóm trên chưa thực sự rõ ràng không đến từ hoạt động kinh doanh quý 2 tốt cũng như triển vọng kinh doanh trong tương lai mà thuần chỉ mang yếu tố hồi phục kỹ thuật (pull back) sau thời gian vài tháng giảm mạnh. Do đó, đà tăng có thể kém bền vững. Những nhóm còn lại như khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông sụt giảm nhẹ do áp lực chốt lời từ lượng hàng bắt đáy về tài khoản. Nhìn chung trong ngắn hạn thị trường vẫn chưa quá tích cực việc lựa chọn cổ phiếu cũng như thời điểm giải ngân vẫn hết sức quan trọng.

Hnx-index
102,2 +1,08% ↑ 76 53 ↓ 59



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến xanh đặc với thanh khoản khá tốt, bút phá khỏi 2 ngưỡng quan trọng Ma10(977) và Ma20(981) điểm cho thấy đà tăng đang trở lại. Những chỉ báo như RSI, MFI và MACD hướng lên mạnh mẽ cho thấy động lượng tăng gia đang mạnh dần lên. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của thị trường là vùng 1.000 điểm là vùng đã được tạo từ cuối tháng 7 và cuối tháng 8 vừa qua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

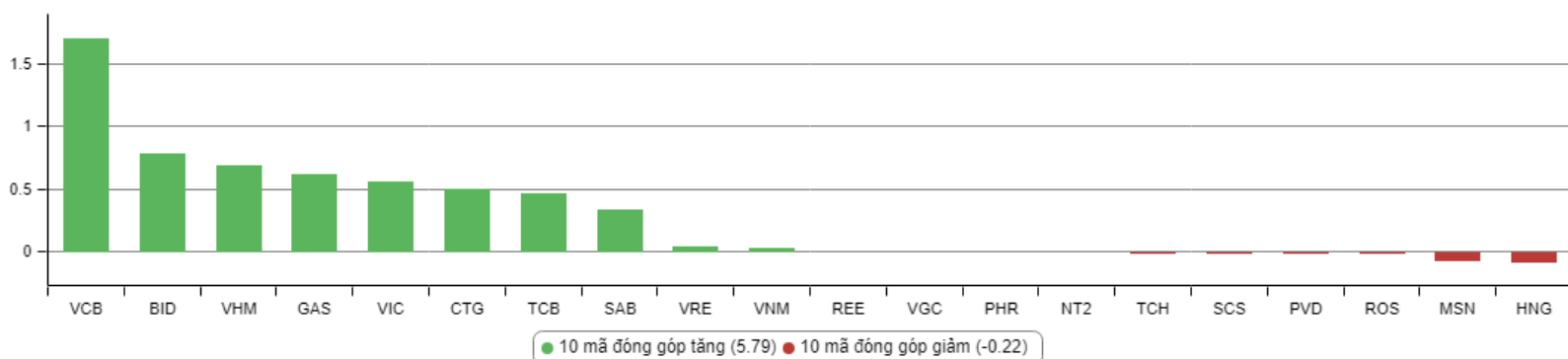
Nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản có giao dịch tích cực trong ngắn hạn dù chưa có động lực tăng giá rõ ràng. Tuy vậy những nhóm này vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài và đợt tăng giá ngắn hạn sắp tới có thể chỉ mang tính hồi phục kỹ thuật sau một chu kỳ giảm kéo dài. Do đó theo VFS với nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên tham gia một phần nhỏ tài khoản khi đầu cơ vào những nhóm trên và ưu tiên giải ngân tại những phiên tăng điểm đầu tiên để tránh gặp bất lợi trong ngắn hạn. Nhóm khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông đã mất đà tăng ngắn hạn và cũng đã hồi phục đáng kể từ đáy, do đó nhà đầu tư ngắn hạn nên giải ngân khi nhóm này kiểm tra lại vùng đáy cũ để có lợi thế trong cả ngắn và dài hạn.

Nhóm cảng biển cũng mất đà tăng ngắn hạn và cũng sụt giảm trong 3, 4 phiên giao dịch vừa qua. Tuy nhiên theo VFS đây là nhóm có yếu tố cơ bản tốt, cổ tức và định giá hợp lý nếu giá tiếp tục giảm mạnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư trung và dài hạn. Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như NTC, SIP, C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

Hạn chế giao dịch tại những nhóm ngân hàng, bất động sản, xây dựng, nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



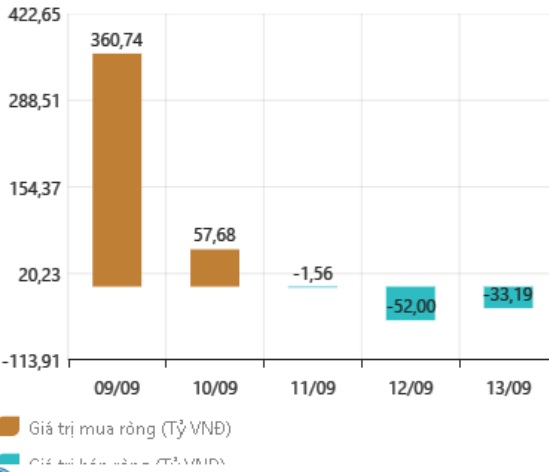
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	76,5	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
51	DVP	42	44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT	56,8	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC	-	36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC	-	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR	-	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Khó giảm lãi vay thực

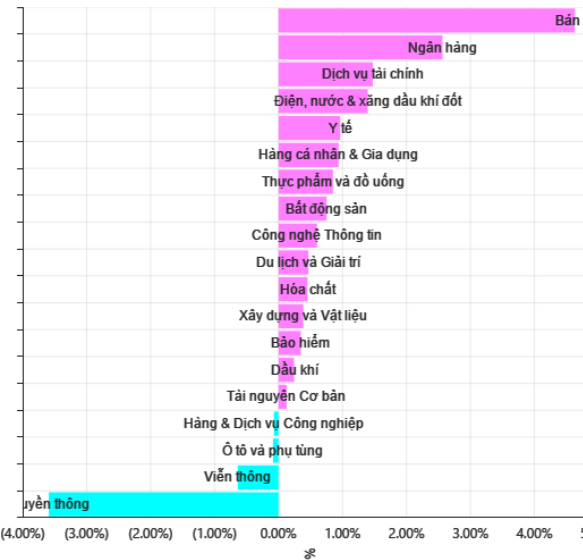
Do yếu tố lạm phát, room tín dụng đã gần đầy và các ngân hàng phải cân đối huy động – dư nợ, tổng tài sản và dư địa cho tín dụng năm sau, nên lãi suất cho vay thực ở Việt Nam khó giảm. Theo tính toán của TS. Cần Văn Lực và Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV, lãi suất cho vay thực ở Việt Nam giai đoạn 2014-2018 đang ở mức trung bình cao, khoảng 4,96%.

Giảm phụ thuộc vốn tín dụng

CPI – chỉ số tính lạm phát của Việt Nam tuy đã được kiềm chế ở dưới 4% và Chính phủ vẫn luôn nỗ lực ổn định lạm phát dưới mức này, nhưng khó giảm sâu hơn nữa.

Hơn nữa, lãi suất cho vay của các ngân hàng dựa trên lãi suất huy động. Theo đánh giá của các chuyên gia, với room tín dụng đã gần đầy và các ngân hàng không quá mức vò vạt đẩy mạnh vốn cho vay, cộng thêm yếu tố vẫn giữ lãi suất huy động thực dương nhằm đảm bảo cân đối huy động – dư nợ, tổng tài sản và dư địa cho tín dụng năm sau, thì khó kỳ vọng lãi suất huy động hay lãi suất cho vay giảm thêm. Do đó, lãi suất vay thực sẽ chỉ có thể tăng thêm, đặc biệt khi doanh nghiệp khát vốn đang đẩy cao lãi suất trái phiếu, khiến vốn tín dụng ngân hàng càng “có giá”.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Tìm kiếm vốn vay bên ngoài thông qua kênh trái phiếu hay cổ phiếu theo đó, là một lối thoát để giảm áp lực vay vốn tín dụng. Bài toán lãi suất cao ở các kênh này, với giới chuyên môn, có thể xử lý bằng việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, sự chắc chắn của nền tảng kinh doanh, mục đích sử dụng vốn, và đặc biệt là xây dựng xếp hạng tín nhiệm. “Chỉ những doanh nghiệp chưa thực sự minh bạch hoặc vì lý do nào khác đặc biệt mới khước từ xếp hạng tín nhiệm. Bởi đây cũng là điều kiện để các nhà đầu tư nhìn vào, nhất là khi gọi vốn quốc tế”, một chuyên gia nhấn mạnh.

Áp lực lên lãi suất cho vay ngày càng lớn

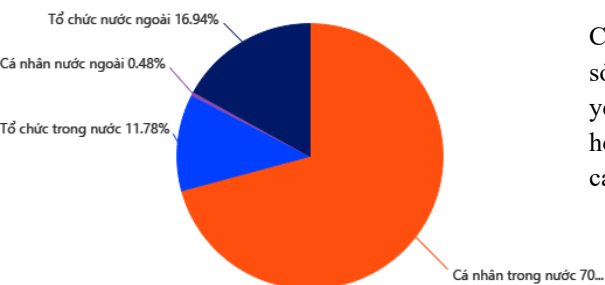
Ngoài tăng lãi suất, các ngân hàng đang thi nhau phát hành chứng chỉ tiền gửi với lãi suất khủng để tăng nguồn vốn huy động. Diễn biến lãi suất leo thang nhanh đến nỗi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải ra văn bản nhắc nhở các tổ chức tín dụng và cảnh báo sẽ có biện pháp xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và chỉ đạo của NHNN, trong đó gồm cả biện pháp thu hẹp chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của tổ chức ngân hàng vi phạm.

Dù vậy, những biện pháp hành chính như trên khó có thể phát huy hiệu quả và phù hợp với thị trường. Rõ ràng, khi thanh khoản căng thẳng, trước diễn biến tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tín dụng, nguồn vốn thiếu hụt nên các ngân hàng buộc phải tăng cường huy động vốn bằng mọi giá để đảm bảo an toàn thanh khoản, cũng như phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh doanh đã đề ra, miễn là lãi suất cho vay ra vẫn đảm bảo cao hơn lãi suất huy động đầu vào.

Chính vì vậy, nỗi lo về việc lãi suất cho vay có thể tiếp tục tăng lên trong thời gian tới là có cơ sở. Khi chi phí vốn của ngân hàng gia tăng do phải tăng lãi suất huy động, các ngân hàng tất yếu sẽ điều chỉnh tăng lãi suất cho vay theo để đảm bảo lợi nhuận, vốn được đặt ra theo kế hoạch ở mức rất cao trong năm nay. Hay nói cách khác gánh nặng tài chính này đã chuyển từ các nhà băng sang những khách hàng vay vốn.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Tổng GTGD (Mua + Bán)



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
09/13/2019	VN30F1909	1,63%	887,30	902,40	887,30	901,60	62.852	5.621,80
09/13/2019	VN30F1910	1,59%	889,50	903,90	888,60	903,00	2.261	202,94
09/13/2019	VN30F1912	1,27%	888,70	902,00	888,30	900,00	140	12,53
09/13/2019	VN30F2003	1,44%	888,20	900,40	887,10	900,00	110	9,84

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CIG	2,14	7%	19.520		VPS	10,7	-6,96%	20	
FRT	46	6,98%	243.920		LGC	36,3	-6,92%	20	
VMD	21,5	6,97%	20		FTM	5,3	-6,85%	666.000	
VSI	23,05	6,96%	430		TTE	12,25	-6,84%	40	
HSL	9,84	6,96%	1.287.540		AGF	2,89	-6,77%	2.160	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DPS	0,5	25%	3.500		ACM	0,4	-20%	153.200	
DST	1	11,11%	87.500		NHP	0,5	-16,67%	5.200	
KMT	8,9	9,88%	100		HVA	0,9	-10%	66.000	
QHD	17,2	9,55%	300		DPC	14,5	-9,94%	1.300	
MBG	18,4	9,52%	36.900		GDW	22,7	-9,92%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
HPG	22,6	0,22%	52.531.400	VNM	122,1	0,08%	-30.073.240
VJC	138,2	0,88%	10.952.030	VRE	33,95	0,00%	-29.131.530
BID	39,85	3,10%	7.795.800	SSI	21,35	2,40%	-25.796.150
PC1	21,1	0,00%	6.277.850	MSN	76,5	-0,39%	-15.105.640
TNA	13,15	1,94%	5.689.450	E1VFN30	14,9	0,61%	-5.857.083

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.